

ỦY BAN DÂN TỘC
Số: **357** /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **04** tháng **6** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đề cương cuốn Cẩm nang truyền thông giảm nghèo thông tin
vùng dân tộc thiểu số và miền núi

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao thực hiện nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 09/3/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Kế hoạch biên soạn, in ấn, phát hành cẩm nang chính sách, pháp luật giảm nghèo thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương cuốn Cẩm nang truyền thông giảm nghèo thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi (có đề cương chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: *K&*

- Như Điều 3;
 - Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
 - Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
 - Cổng thông tin điện tử UBNDT;
 - Lưu: VT, PC (06 bản).
- 46

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Lê Sơn Hải



ĐỀ CƯƠNG
CẨM NANG TRUYỀN THÔNG GIẢM NGHÈO THÔNG TIN
VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số 357/QĐ-UBDT ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

LỜI GIỚI THIỆU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan về công tác truyền thông giảm nghèo thông tin vùng dân tộc thiểu số, từ đó phát huy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo của đồng bào, đồng thời huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

- Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác những nội dung cơ bản về các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các chính sách dân tộc để đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi hiểu rõ về quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác dân tộc.

- Giúp cho cán bộ làm công tác truyền thông ở thôn, bản và cán bộ cơ sở nâng cao kỹ năng thực hiện công tác truyền thông giảm nghèo thông tin ở cơ sở.

2. Yêu cầu

- Nội dung sách cần bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đảm bảo kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành; không trùng lặp.

3. Đối tượng

- Cán bộ làm công tác truyền thông giảm nghèo thông tin cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Cán bộ cấp thôn, bản, người dân, cộng đồng dân cư các huyện nghèo, xã nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, thôn, bản đặc biệt khó khăn.



Chương I NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ TRUYỀN THÔNG VÀ TRUYỀN THÔNG GIẢM NGHÈO VỀ THÔNG TIN

1. Quan điểm của Đảng về Truyền thông và truyền thông giảm nghèo về thông tin.
2. Chính sách của Nhà nước về Truyền thông và truyền thông giảm nghèo về thông tin.

II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Truyền thông
2. Truyền thông giảm nghèo
3. Nghèo đa chiều
4. Nghèo về thông tin
5. Giảm nghèo thông tin
6. Tiếp cận thông tin và quyền tiếp cận thông tin
7. Truyền thông giảm nghèo về thông tin
8. Truyền thông giảm nghèo về thông tin vùng DTTS và miền núi

III. NGUYÊN TẮC, ĐẶC ĐIỂM, NỘI DUNG, TRUYỀN THÔNG GIẢM NGHÈO THÔNG TIN VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Nguyên tắc truyền thông giảm nghèo thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi.
2. Đặc điểm truyền thông giảm nghèo thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi (*những rào cản, thách thức người dân tiếp cận về thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi....*)
3. Nội dung truyền thông, giảm nghèo thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi
 - Các yếu tố cơ bản của hoạt động truyền thông
 - Các hình thức truyền thông
 - Các yếu tố tác động đến hoạt động truyền thông

Chương II

KỸ NĂNG TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG GIẢM NGHÈO THÔNG TIN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

I. LẬP KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG

1. Các bước trong lập kế hoạch cho một hoạt động truyền thông

- Khảo sát ban đầu, thu nhập thông tin.
- Phân tích thông tin, xác định nhu cầu/vấn đề.
- Xây dựng mục tiêu, nội dung, chọn phương pháp.
- Tiến hành truyền thông, tập huấn.
- Đánh giá

2. Các câu hỏi cơ bản trong lập kế hoạch cho hoạt động truyền thông

II. HOẠT ĐỘNG VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG

1. Các hoạt động truyền thông

- Mở lớp tập huấn, hội thảo, tổ chức hội nghị chuyên đề, thảo luận.
- Truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng tại TW và địa phương.
- Phát động chiến dịch thông qua phối hợp liên ngành.
- Lòng ghép tổ chức các hoạt động truyền thông tại các đơn vị cơ sở nhân các ngày kỷ niệm và các hoạt động khác.

2. Kỹ năng truyền thông giảm nghèo dành cho cán bộ cơ sở

2.1. Các loại nghiệp vụ cơ bản

- Nghiệp vụ lập kế hoạch, xây dựng chương trình trong thực hiện truyền thông giảm nghèo.
- Nghiệp vụ sản xuất, biên tập, phát sóng, phát hành, truyền tải, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các sản phẩm truyền thông về thông tin.
- Nghiệp vụ xây dựng chương trình phát thanh, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin truyền thông.

2.2. Kỹ năng truyền thông trực tiếp

- Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp trong thực hiện truyền thông, giảm nghèo về thông tin.

- Kỹ năng lồng ghép thông điệp trong thực hiện truyền thông, giảm nghèo về thông tin.

- Kỹ năng tổ chức sự kiện thực hiện truyền thông, giảm nghèo về thông tin.

- Kỹ năng thực hiện chiến dịch truyền thông giảm nghèo thông tin.

- Kỹ năng tổ chức đối thoại thông tin.

2.3. Kỹ năng truyền thông gián tiếp

- Kỹ năng sử dụng phương tiện nghe, xem để thực hiện công tác truyền thông giảm nghèo thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Kỹ năng thực hiện truyền thông giảm nghèo thông tin qua sử dụng mạng xã hội.

2.4. Truyền thông có sự tham gia của cộng đồng

- Thực hiện truyền thông giảm nghèo thông tin có sự tham gia của người dân và sự phát triển của cộng đồng bền vững.

- Thực hiện truyền thông giảm nghèo thông tin thông qua phát huy nội lực cộng đồng.

2.5. Quản lý truyền thông giảm nghèo thông tin ở cơ sở

Chương III

MỘT SỐ MÔ HÌNH TRUYỀN THÔNG GIẢM NGHÈO THÔNG TIN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Mô hình và phương pháp xây dựng mô hình

2. Giới thiệu một số mô hình tiêu biểu

Phụ lục: CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO THÔNG TIN

ba